

Bạn Đường

Nguyễn Giao

Trong một quán cà phê ở «Thủ Đô Người Việt Hải Ngoại» một ngày cuối tháng tư năm 1999, Kiên hỏi Giao:

- Bạn đến Mỹ năm nào?
- Năm 1975, ngay sau Tháng Tư Đen, trực thăng bốc. Tôi có về Việt Nam năm 1972, làm việc với chính phủ.
- Ba mươi bốn năm rồi! Lần cuối mình gặp nhau ở Sài Gòn tại nhà bạn, trong tiệc chia tay trước khi bạn đi du học Tân Tây Lan, ngay khi mình mới xong Tú Tài II ở Chu Văn An (CVA) cuối năm 1965, bạn có nhớ không?
- Làm sao quên được những kỷ niệm hiếm có như vậy! Thế sau 1965, bạn làm gì?
- Tôi được vào trường Y Khoa Sài Gòn.
- Y khoa hả, vậy chắc bạn phải biết thằng Long? Đặng Tuấn Long, cũng ở CVA. Tôi gặp lại Long lần cuối ở Sài Gòn là đầu năm 1970, lúc tôi về nghỉ hè; tôi còn nhớ có đi ăn nhau và tán dóc cả một buổi với nhau. Có người nói Long bị mất tích trên đường vượt biên, có đúng không?
- Chuyện dài lắm, mà nhiều chi tiết chắc chỉ có tôi biết ...

Chương 1

Suối Khô Dòng Lệ

HUYỀN THOẠI Ở THÀNH PHỐ

Vào những năm đầu thập niên 1980, đường phố Sài Gòn trông chẳng khác gì một thành phố chết. Người dân sống trong đói rách, tuyệt vọng, và đầy thù hận chế độ bạo tàn. Trong khung cảnh đó, người ta xôn xao, trao đổi với nhau một tin đồn làm nức lòng nhiều người: Bác sĩ Đặng Tuấn Long hiện đang là Chỉ Huy Trưởng Lực Lượng Phục Quốc sẽ mang quân về giải thể chế độ bạo cường. Là một bạn thân của Long, tôi được không biết bao nhiêu người quen hỏi thăm về người bạn này. Thậm chí bọn công an Việt Cộng cũng mất ăn, mất ngủ vì tin đồn này, và có gọi tôi lên trình diện nhiều lần để điều tra những gì tôi biết về Đặng Tuấn Long, cũng như tìm hiểu xem tôi có liên lạc gì với Mặt Trận Phục Quốc không? Những lời hỏi han, hay tra hỏi đã làm tôi đau lòng không ít vì mỗi lần trả lời là thêm một lần phải xác nhận tôi đã là nhân chứng cho những sự kiện đã xảy ra cho Long. Với những người vẫn nuôi hy vọng, tôi luôn luôn đoán quyết rằng Đặng Tuấn Long còn sống. Ngược lại, với công an Việt Cộng, lần nào tôi cũng khai là Long đã chết; không tin thì cứ liên lạc với ban cai tù trại cải tạo ở Cà Tum, Tây Ninh thì sẽ rõ chi tiết.

Xuyên qua lời đồn đãi – có thể coi như một huyền thoại – này, có một vấn đề làm mình phải suy nghĩ. Trước hết, một tin đồn dù đúng hay sai, cũng đều phải có căn cứ/lý do. Tại sao lại là Đặng Tuấn Long, một người vốn ít ai biết đến, được cho rằng cầm đầu Mặt Trận Phục Quốc, mà không phải là Nguyễn Cao Kỳ, hay Ngô Quang Trưởng chẳng hạn? Tôi không có đủ hiểu biết, và phương tiện để có thể phối kiểm tin đồn, nhưng trong thâm tâm, tôi nghĩ rằng tối thiểu Long cũng phải có những xử thế anh hùng, và tư cách xứng đáng. Thời gian trôi qua, dù trong tâm khảm những người có để ý đến chính trị vào thời đó chắc vẫn có người còn nhớ đến tên Đặng Tuấn Long, những tin đồn rồi cũng phai nhạt dần ...

Ngược lại, những gì tôi biết và thấy về Long hình như vẫn còn nguyên vẹn. Vừa là hàng xóm, vừa là một bạn học của Long suốt 14 năm, gồm 7 năm ở trường Trung học CVA, và những năm tiếp theo ở Trường Đại Học Y Khoa, nên tôi đã tưởng chẳng có gì về Long có thể làm cho tôi ngạc nhiên ...

SINH VIÊN Y KHOA

Cuối năm 1965, tôi đổ vào trường Y Khoa, Đại học Sài Gòn cùng với Long, và khoảng 150 thanh niên & thiếu nữ khác. Không kể khoảng 50 nữ, 100 nam sinh viên được chia thành hai thành phần: Khoảng 40 là Quân Y, còn lại là Dân Y. Tuy không có sự khác biệt nào trong việc học, vào Quân Y có vài lợi điểm:

- Thứ nhất: Tự túc về tài chánh. Khi đi học, các sinh viên đeo lon và được lãnh lương tháng. Năm thứ nhất là chuẩn úy; năm thứ hai và ba, thiếu úy; rồi từ năm thứ tư trở lên, trung úy. Thứ hai: Nếu lỡ có thi rớt một năm nào thì có thể được học lại. Trong khi nếu là Dân Y thì bị kêu đi lính liền. Ngược lại, Quân Y cũng có điều kiện ràng buộc: Sinh viên Quân Y phải ký một giao kèo là cứ mỗi một năm lãnh lương phải trả lại bằng ba năm phục vụ trong quân ngũ. Long và tôi đều là Dân Y, khi ra trường năm 1972 thì bị gọi nhập ngũ, đeo lon Trung úy. Từ năm 1968, vì biến cố Mậu Thân, sinh viên Dân Y còn phải thực tập thêm quân sự; Khi nhập ngũ được coi như đã có đủ căn bản quân sự để được gửi ngay ra mặt trận.

Khoảng năm 1970, khi gia đình xây thêm một căn nhà - để cho thuê - ở đường Chi Lăng, Gia Định, Long đã nài nỉ ông cụ thân sinh dành riêng một căn phòng để cư ngụ những bạn bè nào thiếu phương tiện. Thời còn đi học, đâu có mấy sinh viên nào dư giả tiền bạc? Cứ mỗi lần kỳ thi cuối năm đến, tôi đều phải bỏ dạy học kèm, để chúí đầu vào sách vở. Đói bụng hả? Cứ tự tiện lẩn vào nhà Long, có gì, ăn nấy. Có lúc tôi và Long còn đi làm thêm với những hãng xưởng của Mỹ để kiếm thêm tiền túi.

Trường Y Khoa lúc đó dạy toàn bằng tiếng Pháp. Chỉ trừ một số anh chị tốt nghiệp các trường trung học Pháp như J.J. Rousseau, hay Marie Curie thì không gặp khó khăn về ngôn ngữ, chứ còn anh em CVA mình thì thật là lúng túng. Không sao, đã có chàng Long, chuyên viên dịch thuật với lối hành văn thật trắng trợn: «La vulve», với chả «la verge», là «cái l*o», chứ không có «âm hộ», hay «âm hiếc» gì hết!"

Trong lớp chúng tôi học có một chị bạn rất xinh đẹp tên là Liên. Có điều không hiểu tại sao cứ mỗi tháng vào một ngày nào đó, chị ấy lại bị mụn trứng cá khá nhiều ở mặt. Một lần gặp Long ở ngoài hành lang trường, tôi vô tình hỏi:

- Ê, hôm nay ngày mấy rồi, Long?

thì ông bạn của chúng ta trả lời ngay, không cần suy nghĩ:

- Bạn quay lại, nhìn mặt bà Liên thì biết ngay, chứ hỏi tôi làm đ*o gì?

Tôi quay lại thì thấy chị Liên đứng ngay sau lưng tôi! Kể từ đó, chị Liên có vẻ giận tôi, ít khi nói chuyện. Thật là «Oan ôi, ông Địa!» Nhưng mỗi khi nói chuyện thì toàn hỏi về Long. Chẳng hiểu tại sao? Đàn bà khó hiểu thật! Sở thích của Long gồm bơi lội - Long bơi rất giỏi - và thuốc lá Bastos xanh, «mốt» thịnh hành trong giới sinh viên hồi đó; Long hay ngâm nga bài thơ:

*«Có tiền mua thuốc, đểch thềm mua!
Xuân, Hạ, Thu, Đông đủ bốn mùa,
Thấy ai có thuốc tà tà đến,
Điếu cầm, điếu hút, điếu ... sơ-cua!»*

Anh chàng còn mê tiếng hát ca sĩ Anh Ngọc trong bài «Đôi mắt người Sơn Tây».

Sau 7 năm mài miệt, cả Long và tôi đều tốt nghiệp bác sĩ y khoa năm 1972. Theo đúng thủ tục, khoảng 60 nam bác sĩ tân khoa được triệu đến một buổi hội để chọn đơn vị. Trên thực tế, lẽ lối «Con ông, cháu cha» coi như đã dành 20 chỗ «tốt» (tức là không tác chiến, ở bệnh viện lớn như tổng y viện, hoặc quân y viện, v...v... ở các thành phố) cho các con ông lớn, con tướng, rể tướng, hay con các nhà triệu phú, bằng những nghị định, hay «nhu cầu công vụ», v...v...

Sau đó là những chỗ «tốt vừa vừa» như Hải Quân, Không Quân, hay Cảnh Sát. «Trần trụi» như tôi thì dù có đỗ thủ khoa vẫn phải đợi chọn những chỗ «không tốt lắm» - như Bộ Binh - thì cũng là may rồi. Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến (TQLC), Biệt Kích, v...v... thì dành cho các tân thủ khoa ... ngược! Các cơ quan có chỗ tốt chẳng thèm cử phái đoàn đến đón các tân bác sĩ, trong khi Nhảy Dù, và TQLC, vì «biết thân biết phận» nên phái đại diện đến rất đông. Riêng phái đoàn TQLC còn giương cờ cả biểu ngữ:

**«Hãy gia nhập
Binh chủng Thủy Quân Lục Chiến
để sống HÙNG, sống MẠNH
nhưng KHÔNG sống ... LẬU!»**

Trong khung cảnh như thế, Long đã thân nhiên xung phong chọn TQLC trước tiếng vỗ tay của nhiều tân bác sĩ khác. Một phần vì nhờ Long đã chiếm một chỗ ngoài mặt trận, những bác sĩ còn lại có cơ hội được vào những chỗ an toàn hơn! Còn tôi chọn Bộ Binh.

Sau khi thủ tục chọn chỗ vừa xong, Long và tôi được các phái đoàn đến đón dẫn đi ăn nhậu, rồi đưa thẳng ra mặt trận!

BÁC SĨ QUÂN Y

Quân lực Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) trên bốn vùng chiến thuật - không kể Không Quân, và Hải Quân - gồm có ba lực lượng là Tổng trừ bị (Nhảy Dù, TQLC, Biệt Kích); Vùng với chủ lực là Biệt Động Quân, và Bộ Binh; và Địa phương gồm Địa Phương Quân, và Nghĩa Quân. Trong mỗi trung đoàn Bộ Binh có một chiến đoàn cơ động.

Năm 1972, tức là Mùa Hè Đỏ Lửa, Nhảy Dù và TQLC bị cầm chân tại Quảng Trị thì tôi đang ở Trung Đoàn 15, Chiến Đoàn Cơ Động của Quân Đoàn IV. Khi mặt trận An Lộc bùng nổ, chiến đoàn của tôi được phái đến tiếp cứu dù ở đó cũng đã có - ngoài các lực lượng khác - 2 Tiểu đoàn TQLC, để đương đầu với 12 sư đoàn của Việt Cộng. Tại mặt trận này, chỉ sau có một tháng, tôi đã được đặc cách lên lon đại úy, cùng với hàng trăm các chiến hữu khác. Lon mới tinh được thả từ trực thăng xuống. Tưởng là oai phong, chứ thật ra rất thương tâm, vì cứ 100 người được lên lon, thì có đến 99 người đã nằm trong quan tài rồi, đúng như hai câu:

*«Em không thấy được xác chàng
Anh lên lon giữa hai hàng nén trong!»*
(Lê Thị Ý)

Giữa những trận đánh khốc liệt, tôi và Long thỉnh thoảng vẫn có dịp gặp nhau. Có một lần Long đến thăm tôi, giữa chừng thì tôi bất ngờ phải đi hành quân gấp. Vì vội quá, tôi bỏ quên cái áo giáp flak jacket ở nhà. Đang cố liên lạc bằng máy PC25 nhờ một người lính gửi cái jacket ra thì đã thấy ông bạn thân lù lù xuất hiện ở cổng trại, với chiếc jacket trong tay. Ở ngoài mặt trận, đi lại chỉ khoảng một cây số cũng có thể chết vì mảnh đạn, miếng bom. Thế mà ông «Don Juan» này, bất kể hiểm nguy, một mình tự lái một cái xe Jeep đi suốt 40 cây số chỉ để tận tay mang một cái jacket đến mặt trận cho bạn!

Trong gần ba năm hành nghề bác sĩ quân y, tôi đã được dịp - ngoài những chữa trị thông thường - mổ xẻ có đến 500 thương bệnh binh. Long cũng chắc phải bận rộn hơn tôi trong quân vụ vì TQLC giao tranh nhiều, và gay go hơn binh chủng Bộ Binh của tôi. Khoảng cuối tháng 3 năm 1975, tôi đang ở trong vùng hành quân thuộc Cao Lãnh thì nhận được điện thoại của gia đình Long, nhờ tôi liên lạc với Long đang hành quân ngoài miền Trung. Có hai lý do: Thứ nhất, tôi có một người anh làm việc tại Bộ Tổng Tham Mưu, có thể dùng đường giây điện thoại Tiger Hot Line, gọi đi khắp chiến trường. Thứ hai, tôi đoán thân nhân của Long cho rằng tôi là người bạn đủ thân để có thể thuyết phục được Long bỏ về Sài Gòn cùng gia đình tìm cách đi Mỹ, như hầu hết mọi gia đình khác trong cơn hoảng loạn lúc đó. Câu chuyện trao đổi rất ngắn ngủi; Long nói trong máy:

- Sao bạn không đi đi, mà lại khuyên tôi bỏ súng? Bạn làm ơn gọi cho gia đình tôi, nói cứ đi hết đi, khỏi cần phải lo cho tôi!

Sau ngày 30 tháng 4, 1975, tôi đang lang thang ở Sài Gòn thì nhận được tin từ một người lính (quân y) thân cận của Long, cho biết:

- Bác sĩ Long có thể đã chết, hay mất tích khi dẫn nguyên một Tiểu đoàn TQLC (khoảng 500 người) vào rừng rồi. Các cấp chỉ huy cao hơn đều đã bỏ trốn, hay lên máy bay đi Mỹ, hoặc về nhà. Hiện thời sinh mạng của Bác sĩ Long đã được Sư đoàn 308 của Việt Cộng treo giá một triệu đồng!

Trong tâm trạng chán ngán, và hoang mang cùng cực lúc đó, tôi cũng nửa tin, nửa ngờ. Có thể lắm chứ, vì tôi biết tính của ông bạn tôi quá mà! Tôi bèn chạy lại nhà Long hỏi thăm, thì cũng chả biết gì hơn. Chỉ biết chắc một điều là Long chưa về. Mặc dù lúc đó quân lực VNCH đã tan rã, và tất cả các cấp, nếu không đi Mỹ, hoặc tự tử, thì đều về nhà, nằm chờ để sau đó được gọi đi ... trại «cải tạo»!

NHỮNG NGÀY TÙ ĐÀM

Tôi gặp lại Long lần đầu tiên kể từ khi bọn Việt Cộng chiếm miền Nam Việt Nam vào khoảng tháng 9, năm 1976 tại trại tù «cải tạo» Kà Tum. Những ai đã đi tù Cộng Sản vào những năm này thì đều biết địa danh quen thuộc này ở Tây Ninh, sát biên giới Việt – Miên, giữa một khu rừng già rộng mênh mông. Tôi là «khách» mới chuyển trại, trong khi Long đã ở đó từ bốn năm tháng trước. Gặp nhau khi đi ngược chiều trong rừng, đốn tre về dựng nhà. Thấy tôi, mắt Long chỉ thoáng ánh lên, đúng như câu thơ:

«Ta nhìn nhau ánh mắt không quen!»

Nhưng chúng tôi hiểu nhau rất rõ. Trước hết là về thành phần: Bị giam ở trại Cà Tum có nghĩa là bị kỷ luật. Long, đáng lẽ ra, vì ở gần nhà tôi, nếu như người thường thì cũng phải ở cùng chỗ với tôi từ ngày đầu. Còn tôi, nếu ngoan ngoãn một chút thì cũng đâu có bị đưa ra vùng địa đầu, giới tuyến. Thứ hai, ở trong tù, nếu tìm cách liên lạc với nhau sẽ bị kỷ luật rất nặng.

Bất ngờ thấy nhau, tôi trong bộ quần áo tù rách hàng trăm mảnh, lòi tất cả các thứ cần phải che đậy ra ngoài. Nhưng cũng chẳng sao, vì chỉ toàn «đực rựa» lếch thếch với nhau! Vả lại, vì bị ghê khắp người, nên quần áo càng rách nát, càng dễ giặt! Riêng Long thì nước da đen xạm, hoặc có sắc diện rất là khó tả, vì - cũng như các tù nhân khác - xanh mướt do thiếu ăn, mình trần, chẳng thèm mặc áo, chỉ có một cái quần đùi may bằng bao cát, chân đi đất. Nên nhớ là đi chân không giữa đất rừng đầy gai và đá, chứ không phải như mấy em Hippies ở Mỹ đi chân không trên vỉa hè thành phố đâu!

Vừa mừng vì thấy lại người bạn cũ, tôi vừa thấy thương cho thân phận của Long, và tôi, mới mấy ngày nào đều là bác sĩ đại úy quân y của cả một quân lực hùng hậu, một chính phủ, nay bỗng trở thành tù nhân thứ thật, tơi tả, lê lét giữa khu rừng già hoang vu, hẻo lánh! Quan sát Long giống như được soi gương, tôi mới ý thức rõ mình đã thay đổi như thế nào, đúng như mấy câu thơ sau này tôi mới được đọc:

*Từ vượn lên người mất mấy triệu năm,
Từ người xuống vượn mất bao năm?
(Nguyễn Chí Thiện)*

Nhưng niềm vui nhỏ đánh giạt nỗi buồn lớn ... Chúng tôi tìm cách di chuyển đến gần nhau để có thể nói chuyện. Trong tù Việt Cộng, nói chuyện nhiều với những người mình không hiểu rõ cũng rất nguy hiểm, vì có những ông bạn kém tư cách, sẽ báo cáo tất cả những điều mình nói lên cho bọn cai tù thường chỉ để có ảo vọng sẽ được thả về sớm thôi! Những người may mắn chưa bị tù có lẽ không biết một ngày ở trong tù nó dài như thế nào. Nhưng nếu có được, dù chỉ một người, bạn thân và tin cẩn để tâm sự được, thì thời gian sẽ qua nhanh hơn. Long và tôi nói với nhau đủ chuyện; từ đời xưa đời xưa, không dấu nhau một điều gì. Có lẽ bạn tù biết về nhau còn nhiều hơn bố mẹ, anh em, hay vợ chồng nữa ...

Cả Long và tôi đều bị liệt vào loại vi phạm kỷ luật vì hai lý do khác nhau: Long vì đã chiến đấu chống Cộng đến giây phút cuối cùng, trong khi tôi vì không ra trình diện đúng lúc. Khi tôi hỏi về dự luận khi trước «*Bạn dẫn cả một tiểu đoàn TQLC đi đâu?*» thì Long đáp, «*Riêng điều này thì tôi không thể kể với Kiên, vì tôi không thích nói về mình. Nhưng tôi chắc chắn rồi sẽ có người kể lại cho bạn nghe.*» Quả nhiên sau này có một chú lính trẻ, là cận vệ của Long, đã kể tôi nghe những chi tiết của giai đoạn hào hùng đó của Long.

Một lần thấy Long trầm mặc như một triết gia, tôi hỏi:

- Thế bạn có oán những thằng như Nguyễn Văn Thiệu, hay Dương Văn Minh không?

thì máu tếu của chàng ta nổi lên,

- Sao lại oán? Người Việt Nam mình phải cảm ơn những tay đó mới đúng!

Thấy tôi ngó người ra, ông bạn tôi mới giải thích:

- Bạn nhớ bài diễn văn mà thằng Thiệu đọc trước khi trốn đi không? Nó nói như thế này:

Rồi chàng ứng khẩu đọc luôn:

Kính thưa đồng bào:

Trước mặt tôi là đồng bào,

Sau lưng tôi là đồng ruộng,

Trên tay tôi là đồng hồ,

Và trong túi tôi là đồng đô-la.

Thưa đồng bào:

Suốt một đời tôi hy sinh vì Đất Nước;

Đất Nước còn? Tôi còn,

Đất Nước lâm nguy? Tôi ra Phước Tuy,

Đất Nước mất?

Tôi lên Đệ Thất Hạm Đội!

Có lẽ chỉ có dân CVA mới có khẩu khí trào phúng như thế!

Suốt trong thời gian nằm tù chung với nhau, tôi mới thấy Long có nghị lực hơn người, và nhiều tài năng không thể ngờ được trước đó. Bài học đầu tiên tôi học được từ Long là «*Primum vivere, deinde philosophari*» (First

live, then do philosophy.) Muốn thế, phải hiểu nguyên tắc cơ bản, «Bất cứ con vật nào còn nhúc nhích là có thể ăn được!» Có nghĩa là người tù, nếu muốn sống còn, phải tập ăn cóc nhái, con sâu nằm trong thân cây, chuột cống, chuột trù, v...v...

Có lẽ vì là con một nhà giáo, nên Long cũng tỏ ra có khiếu dạy học. Một hôm, khoảng tháng 10 thì phải, Long đánh thức tôi dậy và hỏi:

- Kiên còn nhớ chuyện Kiều không?

Khi tôi trả lời là có thì Long chỉ lên trời và nói:

- «*Nửa vầng trăng khuyết, ba sao giữa trời*»(Nguyễn Du) «là ngày hôm nay đây!»

Nhìn lên trời thì thấy rõ nửa mặt trăng khuyết, và ba ngôi sao nằm thẳng hàng. Thế mới biết là so với Long, kiến thức của tôi còn kém lắm.

Long thường tâm sự với tôi là có lẽ anh ta chọn làm nghề, vì thấy mình có khiếu về võ hơn là văn. Vì thế, tuy gia đình có thể lực, dư sức xin vào làm ở một bệnh viện nào đó sau khi tốt nghiệp y khoa, nhưng Long lại chọn TQLC để thỏa mộng bay nhảy. Trong một bộ dạng thoát ra về nam tính, có lúc như bất cần đời, lạnh lùng, khinh bạc, lại là một con người quan tâm đến & tận tình giúp đỡ mọi người chung quanh, và có sở đào hoa. Chàng ta thường nói với tôi,

- Tôi thích bơi bướm, vì động tác này giúp mình “đánh võ trên ... giường” tốt lắm!

Ngoài ra, Long lại rất thích thơ. Anh ta thuộc nhiều bài thơ, và bình thơ thì quả là «hết xảy»; từ Tản Đà, Thanh Tâm Tuyền, Vũ Hoàng Chương, đến Thế Lữ, Xuân Diệu, v...v... chàng ta đều như thuộc nằm lòng. Có một lần, Long ta cao hứng đọc cho tôi nghe bốn câu thơ được coi như «tuyệt tác» của «Bác Hồ» trong tập thơ «*Nhật Ký Trong Tù*» mà cả nước đều phải học:

*«Đầy mình đổ tí như hoa gấm,
Sốt soạt luôn tay tựa gậy đàn.
Nghĩ đời lấm nổi cay con mắt,
Buồn đái năm canh, thức mấy lần!»*

Rồi bình thơ ngay:

- «Hai câu đầu có nghĩa là “bác” giống mình, trong tù bị ghẻ ngứa, gãi luôn tay, da bị xước chảy cả máu.»
- Câu 3, «Nghĩ đời lấm nổi cay con mắt»: «Bác» khóc lóc hơi nhiều! Cái này thì «bác» hèn hơn mình. «Bác» ở tù với bọn thực dân sượng thấy mẹ, vì dù sao cũng còn đủ ăn, vượt ngục cũng dẻo dám, chỉ ngồi mà khóc loạn lên!
- Câu 4, «Buồn đái năm canh, thức mấy lần»: Điều này chứng tỏ trong tù, «bác» cũng thủ dâm, self service dữ dội. Vì chẳng có lý do gì một anh suốt đời không lấy vợ, mà lại bị yếu thận, cứ phải đi đái soành soạch cả đêm như thế!

CHUẨN BỊ VƯỢT NGỤC

Vào những năm 1976 –1977, Sài Gòn có nhiều trại tù lắm. Người ta ước tính trung bình cứ mười người đàn ông, thì có đến sáu, bảy người đang ở trong tù! Tất cả các trại lính đều biến thành nhà tù. Trường học, rạp xi-nê – như rạp Đại Lợi ở Ngã Ba Ông Tạ – hay bất cứ mảnh đất, hay khu nhà kho rộng lớn nào cũng biến thành chỗ giam người. Tuy nhiên, với loại tù «nặng ký» như Long và tôi, thì cách tốt nhất là đưa vào rừng để dễ kiểm soát, và nếu cần giết đi thì cũng có thể làm khuất mắt công chúng. Phương cách vượt ngục vì thế cũng khác nhau. Nếu bị giam ở gần thành phố thì chỉ làm sao thoát khỏi hàng rào, rồi tìm cách lẩn về Sài Gòn, mua giấy tờ giả, rồi tìm cách vượt biên. Còn nếu bị giam giữa rừng thì chỉ có một cách duy nhất là đi bộ, vượt Trường Sơn, băng qua Lào hoặc Cambodia, rồi tìm cách qua Thái Lan. Hầu hết những trại giam ở giữa rừng đều là những mật khu cũ của bọn Việt Cộng, nên khó có cách thoát trước sự bố trí của bọn chúng ở đầu rừng. Dĩ nhiên hướng đi về phía núi tương đối dễ hơn vì không có hàng rào. Chỉ có một điều chắc chắn là nếu bị phát giác thì chỉ có chết!

Ở phần đầu, tôi đã kể là khi tôi gặp Long lần đầu thì chàng ta đi chân đất, mặc dù có một đôi botte-de saut rất tốt. Đó chính là ẩn ý của Long: Đi đất để rèn luyện nghị lực, và giày thì để dành cho «Cuộc Hành Trình Cuối Cùng»! Long dạy tôi coi thiên văn, làm cách nào biết thứ quả rừng nào ăn được, làm thế nào định hướng sông, suối để tìm nước ngọt, v...v... Tóm lại, những bài học để mưu sinh và thoát hiểm trong rừng. Tôi mơ hồ

cảm thông được ý định - đối với tôi thật mạo hiểm - của Long, vì tuy tôi chưa tới 30 tuổi đầu, vợ con chưa có, chẳng biết sợ là gì, nhưng đi rừng, vượt núi đòi hỏi nhiều thời gian, và tập luyện, đâu phải chuyện dỡn chơi. Nhất là suốt trong gần 3 năm làm bác sĩ quân y, tôi ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, lại là Bộ Binh, nên kinh nghiệm đi rừng coi như không đáng kể.

Thực phẩm là yếu tố tối quan trọng cho những ngày đầu vượt trại. Bọn tôi chẳng bao giờ đủ ăn, nhưng mỗi bữa vẫn phải dành dụm một chút khoai hay sắn đem phơi khô. Việc này phải làm hết sức cẩn thận vì nếu bị phát giác sẽ bị chúng đem ra xử tử liền! Ngoài ra, có nhiều lương thực dự trữ cũng rất nguy hiểm, vì có thể người tố giác mình - vì ghen ghét, hay hèn kém muốn lấy điểm với bọn cai tù - chính là những ông bạn đồng tù. Vì thế, tôi đã đề nghị thêm một phương pháp khác, và đã được thực hiện thành công: Đó là lấy thức ăn từ bọn cai tù. Đối với bọn CVA mình - đều vừa ma lạnh, vừa có được dậy kiến thức căn bản - thì cũng dễ thôi. Hai đứa tụi tôi đã lập tức thử nghiệm một vài «dịch vụ» lần đầu tiên có trong tù.

Tôi trở thành giáo sư dạy toán, kiêm luôn bác sĩ cho thằng trưởng trại giam. Tụi nó chả thằng nào làm nổi bài tính cộng có trên hai con số! Thế mà có thằng tâm sự với tôi, «*Anh ạ, anh dạy em làm thông tính cộng, tính trừ là em ghi tên ngay vào Đại Học Tại Chức. Với chính sách nâng đỡ, chỉ một năm sau em sẽ tốt nghiệp, là có thể làm giám đốc, hay thủ trưởng được rồi!*» Vì là giáo sư cho chỉ huy trưởng nên phần ăn mỗi ngày tôi được thêm tí phụ trội để tăng thêm sức khỏe. Nói cho xôm tụ, chứ thật ra chỉ là 14 ký khoai / một tháng, thay vì các anh em khác, dù làm việc nặng nhọc cũng chỉ được 12 ký! Nhờ có «thế lực (!)», tôi xin cho Long - để cũng được 14 ký khoai một tháng - làm thư ký văn phòng, kiêm luôn thầy dạy võ, đồng thời chuyên viên coi chỉ tay, tử vi, cộng với nghề viết thư tình giúp mấy chú cán bộ.

Tôi nhớ có một lần tôi được chứng kiến «chuyên viên bói toán, và giải đáp tâm tình» trở tài với một thằng Việt Cộng con vừa gãi đầu, gãi tai, vừa trình bày vấn đề: «*Thưa hai anh, em mới lấy vợ được hai ngày thì được lệnh lên đường vào Nam đánh Mỹ. Bây giờ thống nhất rồi, xin hai anh coi cho em một quẻ xem vợ em có còn chung thủy với em không, hay là đã lấy thằng nào khác rồi? Và nếu quẻ bói nói nó còn chờ em thì xin hai anh viết giúp em một lá thư tình thật mặn nồng, bảo nó chờ em thêm ... vài năm nữa, theo lệnh của Đảng!*» Long và tôi về trại vừa buồn, vừa cười ra nước mắt. Hôm sau quẻ đoán được ông thầy công bố: «*Quẻ này tốt lắm. Vợ chú em vẫn rất chung thủy chờ chồng, và có thể vì quyền lợi của Đảng, sẽ sẵn sàng chờ thêm vài năm nữa!*» Thế là chú khờ khạo quá, nhất là tôi lại dúm vào tay chú em thêm một bức thư tình rất sến, lấy từ thơ Lamartine, «*Je t'aime aujourd'hui plus qu'hier et moins que demain*», sau khi đã dịch cho chú em cẩn thận, «*Hôm nay anh yêu em nhiều hơn hôm qua, nhưng còn kém xa ngày mai!*» Chú cán bộ tặng hai ông thầy một nửa con gà để tạ ơn.

Kể từ hôm đó, các mối viết thư tình (có hậu tạ) cứ tràn đến dồn dập, khiến hai «chuyên viên viết thư tình» phải nặn ra các lối viết mới để không có lá thư nào giống lá thư nào, và nội dung càng ngày càng mù mẫn hơn. Việc chuẩn bị hành trang cho chuyện vượt ngục vì thế trở nên rất đầy đủ, và thuận lợi. Chất lượng của các món quà trả công cho các lá thư tình cải lương càng ngày càng gia tăng: Không phải chỉ là thực phẩm nữa, mà là bản đồ, diêm quẹt, ba-lô, đèn pin, v...v... toàn là những «đồ quốc cấm» vì rất cần thiết cho những tù nhân toan tính trốn trại, và vượt biên. Điều đáng để ý là nhận đồ từ bọn Việt Cộng lại ít nguy hiểm hơn là từ các người tù khác vì bọn cai tù cũng sợ bị kỷ luật nặng, nên khi phải liên lạc với tù nhân, bọn chúng vì không tin nhau, nên buộc phải giấu giếm mình. Tuy nhiên, mình vẫn phải cất giấu thật kỹ - như chôn ngoài bia rừng - để tránh có thể bị phát giác. Sau nhiều năm tháng lao động trong rừng, bọn tôi cũng quen với rừng núi không thua gì bọn vệ binh.

Việc bói toán vợ vẫn có khi bị tổ trác bất ngờ. Một hôm chú ngó «có vợ mới cưới hai ngày phải ra đi, mà lại muốn vợ phải chung thủy 10 năm» mếu máo khai với ông thầy tướng số Long: «*Anh ạ, em mới nhận được thư nhà thì biết là vợ em ở nhà đã có ba đứa con, cả ba đứa đều là với bố em! Nên bây giờ em có ba đứa, vừa là con, vừa là em của em!*» Xin đừng ngạc nhiên, hay lợm giọng: Ở miền Bắc Xã hội chủ nghĩa, chuyện đó là bình thường, với chính sách xua tất cả các ông nhóc 14, 15 tuổi vào Nam, thì đâu còn đàn ông. Trong khi chúng nó vẫn cần thêm lính để có thể giết chóc thêm nhiều chục năm nữa!

Tôi phải khâm phục bộ mặt tinh bơ của «chuyên viên gỡ rối tơ lòng» CVA này, «*Nếu thế, nó vẫn chung thủy đấy chứ. Nó lấy người trong nhà để xây dựng Xã hội Chủ nghĩa (XHCN), chứ có lấy ai khác đâu?*» Thằng nhỏ nghe nói thế, ngẩn người ra suy nghĩ một lúc rồi đáp, «*Có lẽ anh nói đúng, anh Long ạ! Hôm nọ, chi bộ Đảng thấy em buồn, có họp lại để đóng góp ý kiến xây dựng cho em, em đã làm bài tự kiểm thảo là có lẽ điều này*

cũng là quyết định sáng suốt của Đảng, muốn tăng gia sản xuất từ hậu phương để yểm trợ tiền tuyến. Nhưng có điều vẫn làm em thắc mắc là mai một em phải gọi con vợ em là gì? Mẹ kế hay vẫn là vợ em?»

Long trả lời trôi chảy y như một cán bộ quản giáo Cộng Sản thứ thiệt: *«Thì tùy theo lúc cậu về, vợ cậu sẽ chọn ai? Nhưng tôi chắc là sẽ chọn cậu vì cậu có hôn thú chính thức mà. Nhưng thôi, lo gì chuyện đó. Mai một Cách Mạng thành công rồi tất cả mọi người đều bình đẳng, mọi sự đều của chung. Cộng Sản tức là «cộng đồng tài sản» mà, cậu muốn ngủ với ai chẳng được. Và lại cậu có công lao to với «Cách Mạng», thế nào «Cách Mạng» chả thưởng thêm cho cậu vài con vợ nữa. Trai năm thế, bầy thiếp là thường!»* Câu chuyện thế rồi cũng qua.

Nhận diện cảnh vật trong rừng rất khó vì không thể nhìn thấy mọi thứ bao quát được. Trại giam ở giữa một khu rừng già đầy những cây leo chằng chịt. Muốn di chuyển trong rừng thì một ngày đi được 3 cây số là giới rồi. Nhà ở gọi là «lán» hay «láng» (chữ nghĩa của mấy thằng Việt Cộng!) thực ra chỉ là những căn lều vại vãi dựng lên một cách tạp nham, bằng gỗ hay tre do chính tay tù nhân cưa hay nhổ đem về. Nên tuy gọi là nhà nhưng thật ra trống hông hốc. Mà trống nhất lại là cái buồng tắm! Buồng tắm luôn luôn bị trống vì hai lý do: thứ nhất: Bọn vệ binh tìm cách vạch ra để rình nhau xem thằng nào thủ dâm trong khi tắm để báo cáo! Trong những buổi kiểm điểm ban đêm của tụi nó mà tôi nghe được, hóa ra thằng nào cũng thủ dâm hết! Thành ra chẳng biết thi hành kỷ luật thằng nào? Mà thực ra, tôi cũng chẳng biết chúng nó thi hành kỷ luật như thế nào đối với tội thủ dâm? thứ hai: Cứ ban đêm, ở chỗ buồng tắm là bọn vệ binh rình đông nhất, không phải là rình tù trốn trại, mà là rình coi lén mấy con «chiến sĩ gái» tắm! Bởi thế cho nên muốn trốn trại thì phải trốn vào ban ngày, chứ trốn ban đêm thế nào cũng sa vào ổ phục kích của các «chiến sĩ trai» đang rình xem người khác tắm. Nhưng lỡ có bị bắt thì tội lại nhẹ hơn, vì chỉ bị khép vào tội *«Tu tưởng đòi truy, học tập không tiến bộ, chỉ giỏi đi rình nhìn ... các chiến sĩ cách mạng gái tắm!»*, sẽ chỉ bị cúp phần ăn, bỏ đói một ngày rồi thôi, chứ không bị xử bắn như thông thường.

Riêng các «chiến sĩ gái» thì cũng trở nên khôn lanh hơn: Từ đó các nàng tắm theo lối đánh du kích, theo đúng chiến thuật của «Hồ Chủ Tịch» dạy. Không kể nàng nào có thàng thì bắt buộc phải tắm đêm. Từ khi «lên chức» giáo sư, Long và tôi lại bị kẹt vì không được đi rừng nữa, vì chỉ ở nhà dạy học, viết thư tình, coi bói, v...v... Việc trốn trại lại thành ra bị trì trệ! Đến đây ở trại tù lại xuất hiện thêm hai nhân vật mới: một trai và một gái. Nhờ vậy mới có thể thấy thêm số «đào hoa» của ông bạn Long là có thật... Có một chú nhóc Việt Cộng vừa nhập ngũ được vài tháng vào chiến trường miền Nam thì trúng một trận bom Mỹ rơi tã. Chú ta trở nên khật khùng, khi tỉnh khi mê. Câu nói đầu lưỡi của chú là «địt mẹ bác!»! Thực tình tôi cũng chẳng biết chú ta chửi Đ.M. bác nào, nhưng chắc phải là «bác Hồ» vì ở Việt Nam mình chỉ có «bác Hồ» mới được gọi là «bác» cho cả nước! Tôi trở thành bác sĩ riêng cho chú VC khùng này. Ở Việt Nam, bất kỳ người nào dám mở miệng ra chửi bác là có thể bị kết án tử hình như chơi. Riêng chú này thì không sao vì ba lý do:

- Thứ nhất: Nó bị bệnh thần kinh.
- Thứ hai: Nó là con một ông lớn Việt Cộng nào đó, nên đã được gửi gắm riêng cho trường trại.
- Thứ ba: Nó chỉ bị lẩn thần, chứ ít khi phạm tội, nhất là tội thủ dâm

Có một lần chú «khùng» làm cho bọn tôi sồn sang ruột gan. Hôm đó chú ta có vẻ tỉnh táo, xà ngay đến chỗ tôi và Long đang nấu nước, và nhờ bọn tôi dẫn đi trốn khỏi trại! Long làm bộ hỏi, *«Đất nước hòa bình rồi, còn trốn đi đâu nữa? Và lại, mày muốn trốn thì cứ ra khỏi cửa rừng, rồi tìm xe mà về nhà có dễ hơn không?»* Nó đáp rất là thành khẩn: *«Không, hai anh cứ để em dẫn hai anh ra khỏi đây rồi mình đi Mỹ. Đấy mới là Thiên đàng!»* Dĩ nhiên là bố ai dám tin Việt Cộng, dù rằng nó thề thốt đủ điều! Sau này, để chứng tỏ lòng thành thật, trước một lần đi phép về Sài Gòn nó bán rế cho Long một cái địa bàn để đi rừng và dặn nếu lỡ bị bắt thì đừng có khai tên nó. Và cho tôi cả địa chỉ nhà nó ở Sài Gòn. Cái địa bàn này cũng là nguyên nhân thất bại của lần dự định vượt trại thứ nhất. Lắm lúc, về sau này tôi cũng tiếc, tự hỏi sao Long không nghe lời đề nghị này, vì sau khi tôi được thả về thì tôi biết chắc thằng nhỏ đã đi vượt biên thoát thật. Đây có thể là một nhân chứng sống biết nhiều chuyện ly kỳ. Có ai gặp một thằng luôn miệng chửi «Bác», nhớ thử hỏi xem sao.

Nhân vật mới thứ hai là một «chiến sĩ gái»! Hôm đó tôi và Long đang đấu láo hay làm gì đó, gần chỗ nhà tắm thì nghe tiếng dội nước ùm ùm, vừa kỳ cọ, vừa vỗ bèm bẹp của một «con bộ đội cái»! Tính tôi không thích dùng chữ hơi tàn nhẫn để tả đàn bà. Tuy nhiên, nếu tả Việt Cộng mà không dùng chữ đó thì không thể nào chính xác được! Chàng Long ta tự nhiên hửng khởi, nổi máu tếu lên, bèn hít hơi, ca to đôi câu Vọng Cổ thật gọi hình:

*«Em ơi, nếu có đi tắm biển,
nhớ đừng có bơi ra ngoài sáu góa*

*Kéo nếu không, đôi con cá lòng toong
nó rĩa ... dứt ... đôi ba sợi
ớ lông ... ơ ... ơ ... ơ ... ơ ... ơ ... ơ ... ơ ... mà!*»

Câu Vọng Cổ quả là có công hiệu vì tiếng dội nước bỗng im bật, và một em «bộ đội» cả người còn ướt nhẹp, chạy vội ra, trên người chỉ mặc một cái áo may-ô đàn ông, và chiếc xì-líp may bằng vải có in chữ Sakybomy (Sài Gòn Kỹ Nghệ Bột Mỳ) vừa thở hổn hển, vừa nói:

- Anh ơi, anh dậy em ca vọng cổ với!

Kể từ khi tôi được ném mù tạt «cải tạo», nếu có ông giáo sư Việt văn nào hỏi tôi trên đời này tả cái gì khó nhất, thì tôi sẽ không ngần ngại trả lời ngay là tả bọn Việt Cộng. «Việt Cộng trai» trông thẳng nào cũng giống thẳng nào. Người thì nhỏ xíu, gầy tong teo vì thiếu ăn, da thì xanh lét vì sốt rét ngã nước, răng thẳng nào cũng vầu, và mòm đũa nào cũng thối vì suốt đời chẳng biết kem đánh răng là gì. Đứng cạnh những chàng chiến binh bại trận của Quân lực Việt Nam Cộng Hòa, những tên Việt Cộng trông giống như những tên hề rở tiền trong các vở tuồng cải lương Hồ Quảng.

Chả thế mà năm 1976, dưới áp lực của Liên Hiệp Quốc, Hà Nội bắt buộc phải cho thanh tra một số trại tù. Một viên thanh tra nói, «*Quái lạ, mười thẳng Việt Cộng bám trên một lá cây đu đủ cũng chưa làm lá cây bị gãy, mà sao các anh lại thua chúng nó?*» Tuy nhiên cũng cần phải nói thêm là chỉ sau một năm bị Việt Cộng giam giữ, bọn cai tù bắt đầu béo nung núc, trong khi các chàng thanh niên đẹp trai năm xưa chỉ còn là bộ xương biết di động! «Việt Cộng cái» thì em nào em nấy trông tròn như củ khoai, vai u thịt bắp, do phải lao động cật lực từ bé. Vâng, người đẹp Lê Thị Gái, học trò xin học ca Vọng Cổ với Giáo sư Bác sĩ Đặng Tuấn Long cũng không đi ra ngoài khuôn mẫu đó: Nàng có một vẻ đẹp của người tiền sử (pre-historic), và giọng nói the thé như tiếng kêu của con mèo cái gọi đực. Suốt ngày, nàng bám lấy ông bạn tôi hỏi han đủ thứ đã có, hay xảy ra ở miền Nam trước ngày bị thôn tính. Từ âm nhạc, đến thời trang của phụ nữ Sài Gòn, mà nàng tôn thờ như thần tượng. Cả đời cô Gái chỉ mơ ước được vào Sài Gòn tham quan một chuyến. Cô Gái tâm sự, «*Em sẵn sàng bỏ Bác và Đảng để lấy một anh lính nguy!*» Khi tôi hỏi «*Thanh niên Bác Hồ ở đây thiếu gì, sao không lấy, mà lại muốn tù binh?*» thì cô ta trả lời ngay, «*Chán lắm anh ơi! Tụi nó vừa mất dạy, vừa bắt lực anh ạ!*»